| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2019/HS-ST.
Ngày: 12-4-2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Tấn Hưng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đỗ Văn Bê.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

**- *Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Viết Xuân** - *Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Phạm Công Đ (tên gọi khác LA), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 9, khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH B Việt Nam Đồng Nai.

Trụ sở: Khu Công nghiệp LT, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Kwang B, sinh năm 1953.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ánh A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 5, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 9, khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Công Đ là công nhân kho thành phẩm của Công ty TNHH B Việt Nam Đồng Nai thuộc khu Công nghiệp LT ở xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Lúc 21 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, trong lúc làm việc Đ thấy 01 máy tính xách tay hiệu Acer đang để trên bàn trong phòng làm việc không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ lén lút lấy chiếc máy tính xách tay bỏ vào trong áo khoác rồi đi bộ đến hàng rào tại góc đường số 8 và số 12 đưa máy tính xách tay qua khe hở hàng rào giấu vào bụi cỏ rồi quay lại làm việc. Đến 22 giờ cùng ngày sau khi hết giờ làm việc, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60C1-765.69 đến chỗ giấu chiếc máy tính xách tay lấy bỏ vào trong áo khoác rồi đi về nhà. Đến 19 giờ ngày 10/01/2019, Đ đem máy tính xách tay trộm cắp được cầm cố cho chị Nguyễn Thị Ánh H ở xã HP, huyện NT lấy 3.000.000 đồng đem về nhà đưa cho chị Nguyễn Thị Như M (mẹ của Đ). Đến ngày 24/01/2019, Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 10/KL.ĐGTSTT ngay 23/01/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Acer A315-31-C8GB màu đen trị giá 5.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ chiếc máy tính xách tay hiệu Acer màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSLT ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phạm Công Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Công Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Công Đ từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lúc 21 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, tại Công ty TNHH B Việt Nam Đồng Nai thuộc khu Công nghiệp LT ở xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH B Việt Nam Đồng Nai 01 máy tính xách tay hiệu Acer có giá trị là 5.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi gây án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tuy nhiên có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị mất trộm, quá trình làm việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; bà Nguyễn Thị Ánh H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh H có hành vi cầm cố 01 laptop hiệu Acer cho bị cáo Đ. Nhưng bà H không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 12/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao bị cáo Phạm Công Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Phạm Công Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Như M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Công an huyện Long Thành (4);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (4);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Hưng**